

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày: 27- 5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình và bà Đỗ Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 1021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Thị Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/8/2000; nơi sinh: Tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Không; con ông: Đậu Văn S, sinh năm 1979 và bà: Đậu Thị R, sinh năm 1977; có chồng: Hồ Tiên H, sinh năm 1997 và có 02 người con: Lớn, sinh năm 2018; nhỏ, sinh năm 2020;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/3/2021 đến nay, “có mặt”.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964, “có mặt”;

Nơi cư trú: Xóm 8, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/3/2021, Đậu Thị Đ nảy sinh ý định trộm cắp tiền của mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964, trú tại xóm 8, xã L, huyện Q. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi thấy bà Th đi làm, Đậu Thị Đ vào phòng ngủ bà Th lấy chìa khóa ở hộc cột đầu giường, mở cánh cửa tủ chè bên trái thấy có 01 tấm ri đô cũ màu xanh nước biển, bên trong có 01 túi nilong màu đen. Đào mở ra xem thấy có nhiều tiền rồi

gối lại, đưa ra khu vực đất trước sân nhà, gần chân máy bơm nước, dùng tay đào đất chôn dấu túi tiền. Sau đó, Đ vào phòng ngủ của mình lật tung đệm giường, đảo lộn quần áo tạo hiện trường giả và đặt chùm chìa khóa tủ chè vào vị trí cũ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị Th về nhà phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an xã L. Ngày 22/3/2021, nhận thức hành vi của mình là sai trái nên Đậu Thị Đ đến Công an xã L đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền trộm cắp của bà Nguyễn Thị T là 51.700.000đ (năm mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án và xử lý vật chứng: Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 51.700.000đ (năm mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng), là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thìn, nên ngày 14/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Th đã nhận lại đầy đủ tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đậu Thị Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-HS ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố Đậu Thị Đ về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Thị Đ từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48- 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét.

Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo Đậu Thị Đ: Bị cáo thấy sai, rất ân hận; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo Đậu Thị Đ tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị hại khai báo bị mất. sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 19/3/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị Th, ở xóm 8, xã L, huyện Q, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản vắng nhà, bị cáo Đậu Thị Đ đã lấy trộm số tiền 51.700.000đ (năm mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Th. Hành vi phạm tội của bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đậu Thị Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền trộm cắp; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo được tặng nhiều giấy khen trong học tập, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhận thấy: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; chiếm đoạt số tiền tương đối lớn, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xét xử nghiêm minh. Tuy nhiên cũng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, quan hệ giữa bị hại và bị cáo là mẹ chồng, nàng dâu cùng làm ăn chung và ở trong một nhà; chồng bị cáo cần tiền làm ăn, trong lúc khó khăn, thiếu suy nghĩ mà nhất thời phạm tội; bị cáo đang nuôi con nhỏ; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú, làm việc rõ ràng, ổn định và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng án treo, giáo dục, cải tạo tại địa phương nơi cư trú, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hợp tình hợp lý và cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nuôi 02 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã giao trả cho bị hại đúng pháp luật, nay bị hại không khiếu nại gì nên miễn xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bồi thường gì, miễn xét.

[7]. Về án phí HSST: Bị cáo Đậu Thị Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Đậu Thị Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/5/2021).

Trong thời gian thử thách, Tòa án giao bị cáo Đậu Thị Đ cho UBND xã L, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đậu Thị Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan Điều tra H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THAHSCA H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

